TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 164/2020/QĐST-HNGĐ	*Thành phố H, ngày 04 tháng 5 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN H

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 105/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Ah Trần Văn V, sinh năm: 1995; địa chỉ: 60/13A kiệt 271 C, phường P thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

2. Chị Lê Thị ĐoA Th, sinh năm: 1999; địa chỉ: 27/95 Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quAn hệ hôn nhân: Ah Trần Văn V và chị Lê Thị ĐoA Th tự nguyện đi đến hôn nhân và đăng ký kết hôn vào ngày 24/10/2018 tại Uỷ bA nhân dân phường Phú Hòa, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng một thời giA thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và mỗi người sống một nơi. Nay do mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng không thể hàn gắn nên Ah V, chị Th thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh V, chị Th xác nhận vợ chồng có 01 con chung, tên là: Trần Lê Bảo A, sinh ngày: 07/8/2016. Ah V, chị Th thoả thuận giao con cho chị Lê Thị ĐoA Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; Ah V cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Ah V, chị Th xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Anh V, chị Th xác nhận không có.

[5] Về lệ phí Toà án: Ah V, chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, Ah, chị đã nộp đủ theo Biên lai số 009620 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 23/4/2020), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quA hệ hôn nhân: Ah Trần Văn V và chị Lê Thị ĐoA Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trần Lê Bảo A, sinh ngày: 07/8/2016 cho chị Lê Thị ĐoA Th trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành; Ah V cấp dưỡng nuôi con 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Ah V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật và chị Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Ah V còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời giA chậm thi hành án.

- Về tài sản chung: Ah V, chị Th xác nhận không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Ah V, chị Th xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Ah V, chị Th phải chịu 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, Ah, chị đã nộp đủ theo Biên lai số 009620 ngày 02 tháng 3 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAD Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Phú Hòa, thành phố H;
- Lưu dán;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Tú